



MARKET INSIGHTS REPORTS

06.03.2025

DÒNG CHỨNG KHOÁN NỘI SÓNG – DÒNG
TIỀN ĐẦU CƠ ĐANG NHẬP CUỘC



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Tâm lý thận trọng đang dần được cởi trói
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
ECB tiếp tục giảm bảng cân đối kế toán
DXY đang thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giảm điểm sau phiên phục hồi hôm qua.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	538
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	365
Số cổ phiếu giảm giá	121
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	234
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	122
Số cổ phiếu giảm giá	57
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	397
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	183
Số cổ phiếu giảm giá	125
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	91,407.07	73,875.49	17,531.58
% KL toàn thị trường	8.59%	6.94%	
Giá trị	2,846,954	2,415,615	431,339
% GT toàn thị trường	12.67%	10.75%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,228.25	1,690.73	537.52
% KL toàn thị trường	8.59%	6.94%	
Giá trị	56,492	48,500	7,991
% GT toàn thị trường	4.03%	3.46%	

UPCOM

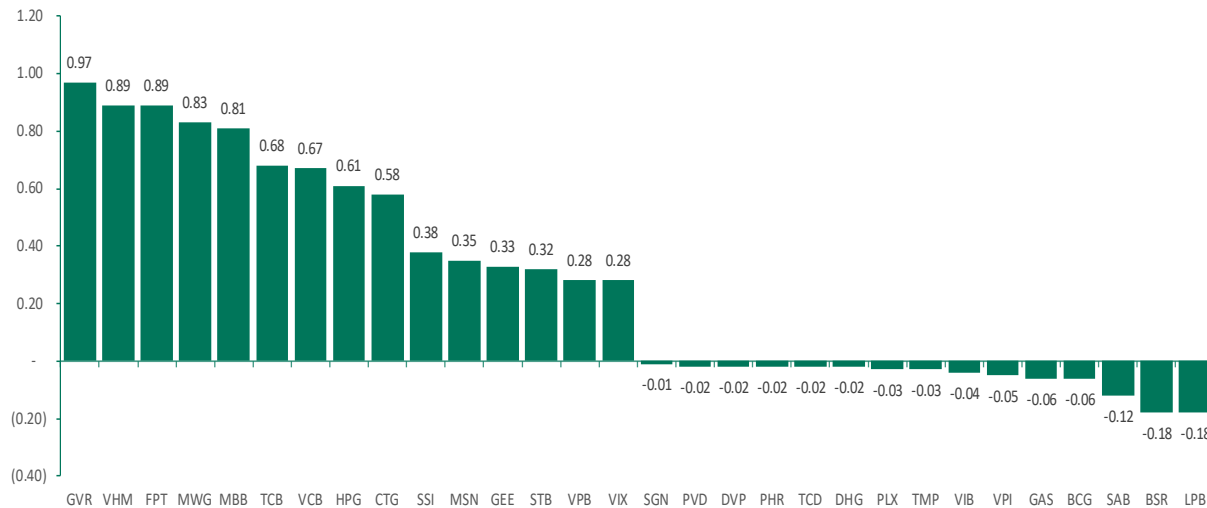
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	221.80	1,033.56	(811.77)
% KL toàn thị trường	0.41%	1.93%	
Giá trị	7,424	53,160	(45,736)
% GT toàn thị trường	1.14%	8.13%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,357,600	93,500	500 (0.54%)	15.45	2.63	6,053	522,580
2	BID	2,390,500	40,800	150 (0.37%)	9.43	1.61	4,326	286,472
3	CTG	5,639,200	41,650	450 (1.09%)	8.83	1.49	4,719	223,660
4	FPT	6,417,100	141,600	2,500 (1.8%)	24.86	5.82	5,697	208,303
5	TCB	12,570,100	27,700	400 (1.47%)	6.73	1.32	4,116	195,696
6	VHM	11,952,800	43,600	900 (2.11%)	6.08	0.81	7,176	179,083
7	HPG	36,975,600	27,950	400 (1.45%)	14.33	1.56	1,951	178,775
8	VIC	2,628,200	42,350	100 (0.24%)	13.86	1.05	3,055	161,932
9	GAS	829,800	68,300	-100 (-0.15%)	15.17	2.60	4,502	160,005
10	VPB	20,891,200	19,150	150 (0.79%)	9.63	1.03	1,988	151,935

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.82%	+4.11%	1,598
📁 Tài chính	+1.07%	+6.67%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.78%	+6.15%	29
> Dịch vụ tài chính	+3.42%	+9.67%	62
> Bảo hiểm	+1.44%	+11.56%	13
🏭 Công nghiệp	+0.14%	+2.59%	387
> Vận tải	-0.24%	-0.53%	132
> Tư liệu sản xuất	+1.23%	+10.04%	211
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.18%	+13.87%	44
🏠 Bất động sản	+0.99%	+5.52%	142
🌿 Nguyên vật liệu	+0.87%	+11.09%	260
🛒 Tiêu dùng thiết yếu	+0.36%	-2.61%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.36%	-2.57%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.48%	+1.44%	6
👕 Tiện ích	+0.21%	+1.67%	149
🛒 Tiêu dùng không thiết yếu	+1.74%	+8.02%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.48%	+5.18%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+2.57%	+17.16%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.15%	+1.45%	32
> Xe và linh kiện	+0.14%	+2.29%	12
🌐 Viễn thông	+0.82%	-6.75%	48
> Viễn thông	+0.84%	-7.09%	22
> Truyền thông giải trí	+0.37%	+1.02%	26
💻 Công nghệ thông tin	+1.78%	-7.15%	14
> Phần mềm	+1.77%	-7.17%	7
> Phần cứng	+2.59%	-2.71%	5
> Bán dẫn	0%	+6.58%	2
📺 Năng lượng	-1.05%	-7.35%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	+0.25%	+2.02%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.24%	+1.87%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.46%	+4.48%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 13.51 (+ 1.04%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, phần mềm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, bảo hiểm, tư liệu sản xuất, dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, nguyên vật liệu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VCI, HCM, VND, VIX, FTS, BSI, SHS, CTS, GEX, GEE, MSH, FPT, CMG, MWG, DGW, PNJ, FRT, BVH, PVI, VEA, HUT, VCG, CTD, CII, PC1, OCH, VNG, DAH, VHM, VIC, VRE, BCM, SIP, HPG, GVR, DGC, MSR, HSG, NKG, DCM, DPM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau nhịp điều chỉnh của sóng 4 với hỗ trợ quanh 11 cổ phiếu tiếp tục đà tăng của sóng 5 nhỏ trong sóng 3 lớn với vùng giá mục tiêu 13 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 68%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Với việc giá Break Out kháng cự 60 thì cổ phiếu đã chính thức thoát khỏi xu hướng giảm giá trung hạn và bước vào chu kỳ tăng giá mới;
- ✓ Hỗ trợ cho chu kỳ tăng giá hiện tại sẽ là vùng giá 60, NĐT có thể mua vào khi tiến về gần vùng hỗ trợ này và giá mục tiêu là vùng 68 cho nhịp tăng giá này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang đối mặt với kháng cự 41 là vùng giá đối kháng của sóng hồi và cũng trùng với kháng cự động MA(200) – Một Break Out sẽ xác nhận xu hướng giảm giá trung hạn kết thúc và hình thành chu kỳ tăng giá mới – Tín hiệu quan sát;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng sẽ có Break Out vào ngày mai;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng cơ hợp cảnh báo xu hướng biến động mạnh sắp diễn ra;

- ✓ Khung giao dịch hiện tại của VCG là 21.5 – 22.2. Do vậy, một Break Out kháng cự 22.2 sẽ thiết lập chuỗi tăng giá thứ 2 của mô hình Rally – Base – Rally với vùng giá mục tiêu 28;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DPG vận động tăng giá tương tự như mô hình MWG năm ngoái. Về cơ bản đây là một xu hướng tăng có độ dốc thoải;
- ✓ Hiện kháng cự đang quanh vùng giá 50 và một Break Out khỏi kháng cự này sẽ giúp cổ phiếu đảo độ dốc tăng giá cao hơn;
- ✓ Với đất Đà Nẵng và Quảng Nam đang lên cơn sốt và với chỉ 336 căn biệt thự mở bán vào tháng 4, và qua khảo sát chúng tôi thấy rằng các căn biệt thự này gần như sẽ được bán hết và công ty sẽ ghi nhận khoảng 2500 tỷ doanh thu và khoảng 700 tỷ lợi nhuận trong 2 năm đủ đảm bảo EPS trong 2 năm 2025 – 2026 của công ty duy trì từ 8,000 đ – 12,000 đ. Về cơ bản cổ phiếu này thích hợp đầu tư trung và dài hạn ở vùng giá hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Năng lượng, vận tải, dịch vụ chuyên biệt và thương mại... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu PVS, PVD, ACV, MVN, HAH, VEF... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều khiến cổ phiếu giảm giá ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 23;
- ✓ Mặc dù PVD sẽ có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2025 và cổ phiếu đang giao dịch hấp dẫn dưới giá trị sổ sách nhưng cổ phiếu này có giao dịch tương quan với giá dầu và việc giá dầu thô liên tục giảm trong thời gian qua có lẽ ảnh hưởng tới dòng tiền vào cổ phiếu này nên không tạo ra mức tăng giá tương xứng – NĐT cần quan sát thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) HAH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá cước vận tải biển đang trong xu hướng giảm khiến nhu cầu đầu cơ cổ phiếu này giảm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài hơn ròng hơn 394 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, EIB, VCI, VIX, VHM, MSN, FTS, DGW, STB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TPB, VNM, NLG, SSI, FPT, VCB, PVD, DGC, ACV, KDH... Như vậy, khối ngoại đã mua ròng trở lại sau chuỗi bán ròng kéo dài liên tục thời gian qua. Như đã chia sẻ trong báo cáo ngày hôm qua, chúng tôi thấy về cơ bản thị trường hội tụ đầy đủ tín hiệu để có thể xuất hiện một đợt mua ròng lớn của khối ngoại. Tất nhiên, với một phiên mua ròng chúng ta không thể khẳng định xu hướng ít nhiều cho thấy chút hy vọng của thị trường.

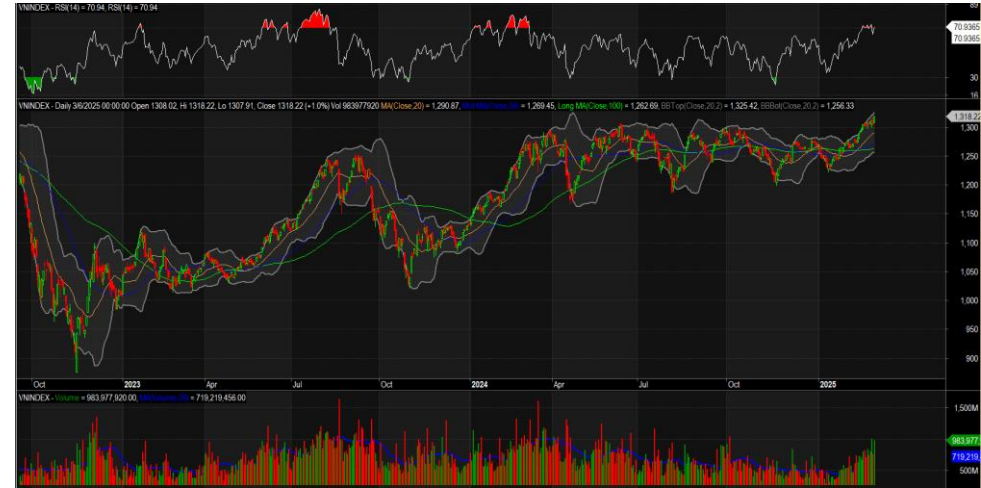
(ii) Chỉ số đã tăng điểm trong phiên hôm nay với đà tăng phiên chiều mạnh mẽ hơn phiên sáng. Điều này cho thấy tâm lý NĐT vẫn đang rất vững vàng. Nhóm chứng khoán tăng giá tốt và trở thành điểm tựa đáng tin cậy cho sóng chu kỳ đã hình thành của thị trường. Khu vực 1,325 – 1,350 điểm là một vùng kháng cự dày đặc và chúng tôi cho rằng giao dịch có thể tương tự như mốc 1,200 điểm trong quá khứ (Tức là thị trường giao dịch rất khó chịu với việc xoay tua liên tục và không tạo ra cảm giác dễ kiếm tiền và sau khi bứt phá có thể đẩy tăng điểm nhanh. Về cơ bản chúng tôi cho rằng chiến thuật mua rộng và nắm giữ và là chiến thuật tốt hơn là kiểu giao dịch Markettiming. Hỗ trợ mạnh bây giờ là vùng giá 1,280 – 1,300 điểm và sự xoay tua tăng điểm sẽ vẫn tiếp tục theo nhóm mã.

(iii) Về dòng tiền, nhóm chứng khoán với VIX tăng trần và thiết lập kỷ lục mới về khối lượng giao dịch sau một kỷ lục thiết lập cách đây vài phiên cho thấy niềm tin tăng giá đang rất mạnh mẽ. Sự bứt phá của các cổ phiếu có tính đầu cơ cao như VIX đã có hiệu ứng lan tỏa trong ngắn hạn. Xu hướng này sẽ tiếp tục và các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vốn đã chịu áp lực điều chỉnh trong vài phiên gần đây cũng có thể là điểm tới của dòng tiền khi tâm lý thận trọng đang dần được loại bỏ ở khu vực kháng cự tiềm năng hiện tại. Với việc NHNN hạ lãi suất điều hành thêm 25 điểm cơ bản, chúng ta đang ở một chu kỳ nói lỏng cả về chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa. Đây luôn là khởi nguồn cho một con sóng chu kỳ tăng giá mạnh của thị trường.

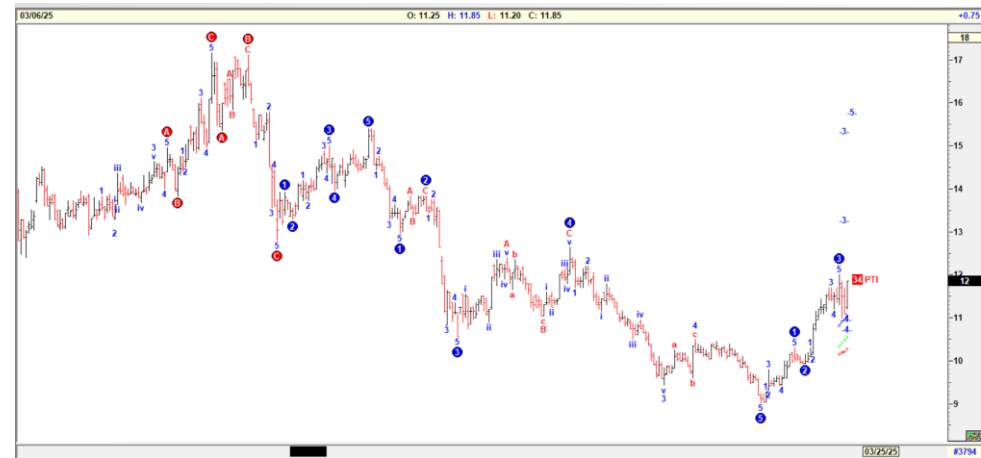
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VIC, VHM, SSI, MWG ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 54% và 30% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,280 điểm và kháng cự là 1,325 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	496.93	495.26	498.6	NO	503.61	506.95	513.63	516.97	493.59	486.91	483.57	476.89
HNXINDEX	236.96	236.44	237.49	NO	239.06	240.1	242.2	243.24	235.92	233.82	232.78	230.68
UPIINDEX	99.13	99.01	99.24	NO	99.57	99.8	100.24	100.47	98.9	98.46	98.23	97.79
VN30	1374.66	1372.18	1377.14	NO	1385.41	1391.2	1401.95	1407.74	1368.87	1358.12	1352.33	1341.58
VNINDEX	1314.78	1313.06	1316.5	NO	1321.66	1325.09	1331.97	1335.4	1311.35	1304.47	1301.04	1294.16
VNXALL	2188.78	2184.38	2193.19	NO	2206.77	2215.95	2233.94	2243.12	2179.6	2161.61	2152.43	2134.44
VN30F1M	1373.13	1372	1374.27	YES	1379.27	1383.13	1389.27	1393.13	1369.27	1363.13	1359.27	1353.13
VN30F1Q	1373.73	1372.55	1374.92	YES	1379.37	1382.63	1388.27	1391.53	1370.47	1364.83	1361.57	1355.93
VN30F2M	1373.53	1372.75	1374.32	YES	1378.57	1382.03	1387.07	1390.53	1370.07	1365.03	1361.57	1356.53
VN30F2Q	1374.37	1373.05	1375.68	YES	1379.63	1382.27	1387.53	1390.17	1371.73	1366.47	1363.83	1358.57
BCM	75.27	75.3	75.23	YES	75.63	76.07	76.43	76.87	74.83	74.47	74.03	73.67
ACB	26.32	26.27	26.36	NO	26.48	26.57	26.73	26.82	26.23	26.07	25.98	25.82
BID	40.75	40.72	40.78	YES	40.95	41.1	41.3	41.45	40.6	40.4	40.25	40.05
BVH	57.37	57.2	57.53	NO	58.13	58.57	59.33	59.77	56.93	56.17	55.73	54.97
CTG	41.53	41.47	41.59	NO	41.87	42.08	42.42	42.63	41.32	40.98	40.77	40.43
GVR	33.67	33.5	33.83	NO	34.33	34.67	35.33	35.67	33.33	32.67	32.33	31.67
FPT	141.53	141.5	141.57	YES	143.57	145.53	147.57	149.53	139.57	137.53	135.57	133.53
GAS	68.3	68.3	68.3	YES	68.5	68.7	68.9	69.1	68.1	67.9	67.7	67.5
HDB	22.98	22.95	23.02	NO	23.12	23.18	23.32	23.38	22.92	22.78	22.72	22.58
HPG	27.83	27.78	27.89	NO	28.07	28.18	28.42	28.53	27.72	27.48	27.37	27.13
LPB	35.7	35.78	35.63	NO	35.9	36.25	36.45	36.8	35.35	35.15	34.8	34.6
MBB	23.9	23.8	24	NO	24.3	24.5	24.9	25.1	23.7	23.3	23.1	22.7
MSN	68.87	68.7	69.03	NO	69.53	69.87	70.53	70.87	68.53	67.87	67.53	66.87
MWG	61.13	60.75	61.52	NO	62.67	63.43	64.97	65.73	60.37	58.83	58.07	56.53
PLX	43.38	43.25	43.52	NO	44.07	44.48	45.17	45.58	42.97	42.28	41.87	41.18
SAB	51.53	51.6	51.47	NO	51.77	52.13	52.37	52.73	51.17	50.93	50.57	50.33
SSB	19.53	19.58	19.49	NO	19.67	19.88	20.02	20.23	19.32	19.18	18.97	18.83
SSI	26.68	26.58	26.79	NO	27.17	27.43	27.92	28.18	26.42	25.93	25.67	25.18
STB	39.27	39.15	39.38	NO	39.78	40.07	40.58	40.87	38.98	38.47	38.18	37.67
TCB	27.58	27.53	27.64	NO	27.82	27.93	28.17	28.28	27.47	27.23	27.12	26.88
TPB	16.17	16.15	16.18	NO	16.28	16.37	16.48	16.57	16.08	15.97	15.88	15.77
VHM	43.35	43.22	43.47	NO	43.85	44.1	44.6	44.85	43.1	42.6	42.35	41.85
VCB	93.63	93.7	93.57	YES	94.07	94.63	95.07	95.63	93.07	92.63	92.07	91.63
VIB	20.87	20.83	20.91	NO	21.08	21.22	21.43	21.57	20.73	20.52	20.38	20.17
VIC	42.32	42.3	42.33	YES	42.58	42.82	43.08	43.32	42.08	41.82	41.58	41.32
VJC	96.5	96.5	96.5	YES	96.8	97.1	97.4	97.7	96.2	95.9	95.6	95.3
VPB	19.18	19.2	19.17	YES	19.32	19.48	19.62	19.78	19.02	18.88	18.72	18.58
VRE	17.82	17.8	17.83	YES	17.98	18.12	18.28	18.42	17.68	17.52	17.38	17.22
VNM	62.67	62.55	62.78	NO	63.13	63.37	63.83	64.07	62.43	61.97	61.73	61.27
VRE	17.1	17.05	17.15	NO	17.3	17.4	17.6	17.7	17	16.8	16.7	16.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	113,122,704	50,609,160	224	6.76
BCG	94,835,600	14,280,780	664	-6.24
EIB	41,521,400	9,805,120	423	0.91
MWG	13,451,900	6,351,510	211.79	3.86
TCD	12,217,500	1,697,520	720	-6.07
BSR	6,588,800	2,771,950	238	-1.25
JVC	4,478,700	870,500	514.5	6.99
DGW	3,503,700	1,516,960	231	5.13
GEE	3,487,300	1,079,990	323	6.96
AAS	2,025,800	977,500	207.24	4.55
PSD	1,894,000	710,760	266	6.72
VHE	1,111,700	510,020	218	0
ACV	672,500	292,610	230	-1.42
PSB	632,900	285,940	221	-3.77
TTN	547,600	211,840	258.5	5.83
CRC	493,100	238,300	207	-0.44
DDB	434,500	82,060	529	0.75
HU4	255,500	114,210	224	4.11
HII	200,400	85,670	234	1.74
L40	162,000	74,570	217.25	2.44
KHS	158,300	74,980	211	2.78
D2D	143,000	65,130	220	4.02
HNI	122,800	660	18,606	-2.34
MCH	113,000	37,310	303	0.13
HTI	112,000	48,790	229.56	3.35
CHP	105,200	46,710	225	4.65
VE8	100,800	50	201,600	-8.89
SD9	98,700	30,170	327	2.99
FUEKIVND	95,400	12,120	787	1.94
AAT	79,600	34,610	230	-0.61
DHM	74,600	24,210	308	-1.15
VSH	72,000	15,230	473	0.19
PVO	67,600	15,860	426	0
VNR	65,500	17,190	381	2.41
LHC	56,200	26,150	215	0.13
HIG	55,800	1,970	2,832	14.55
HFC	50,500	10	505,000	9.37
MH3	50,300	22,400	225	5.73
CET	40,600	9,550	425	-2.33
H11	39,500	15,310	258	-7.69

- Lưu ý: VIX, BCG... có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Mar	VIB	Mua thêm lần 3	≤ 21.5	10% -20%	Mô hình ngựa đứt cương có thể hình thành với đà tăng giá dốc hơn
5-Mar	EIB	Mua	≤ 23	10% -20%	Sóng 3 tăng giá có mục tiêu 26

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.750 VND/USD, giảm nhẹ 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.563 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.937 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.495 VND/USD, giảm 65 đồng so với phiên 04/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.770 VND/USD và 25.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,37 - 0,60 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,17%; 1W 4,31%; 2W 4,41% và 1M 4,51%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn 2W trong khi giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,35%; 7Y 2,77%; 10Y 3,02%; 15Y 3,20%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 6.970,55 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở hai kỳ hạn còn lại; có 2.235,01 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN; có 999,8 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.735,34 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 76.995,84 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; có 3.999,7 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

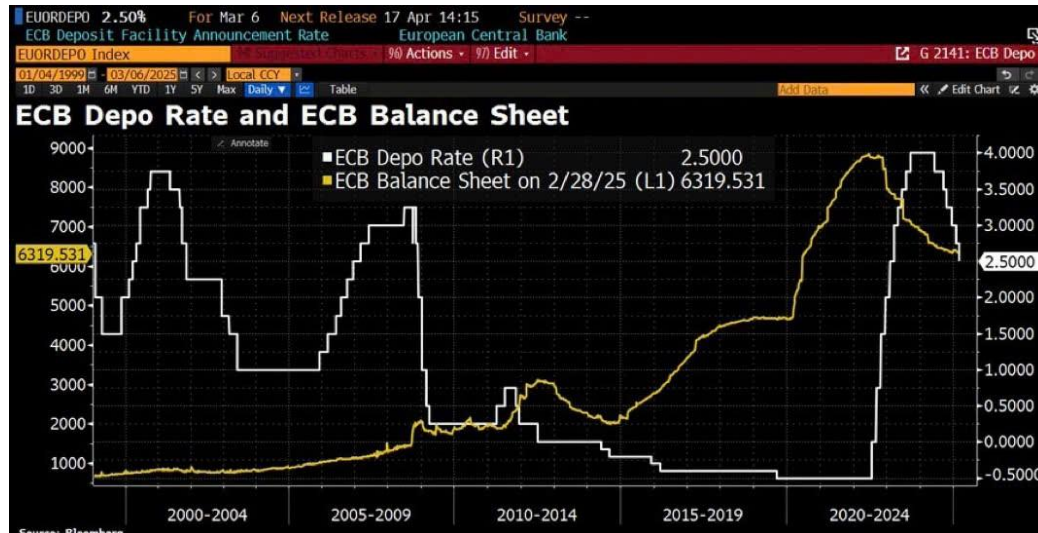
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



ECB tiếp tục giảm bảng cân đối kế toán



DXY đang thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh





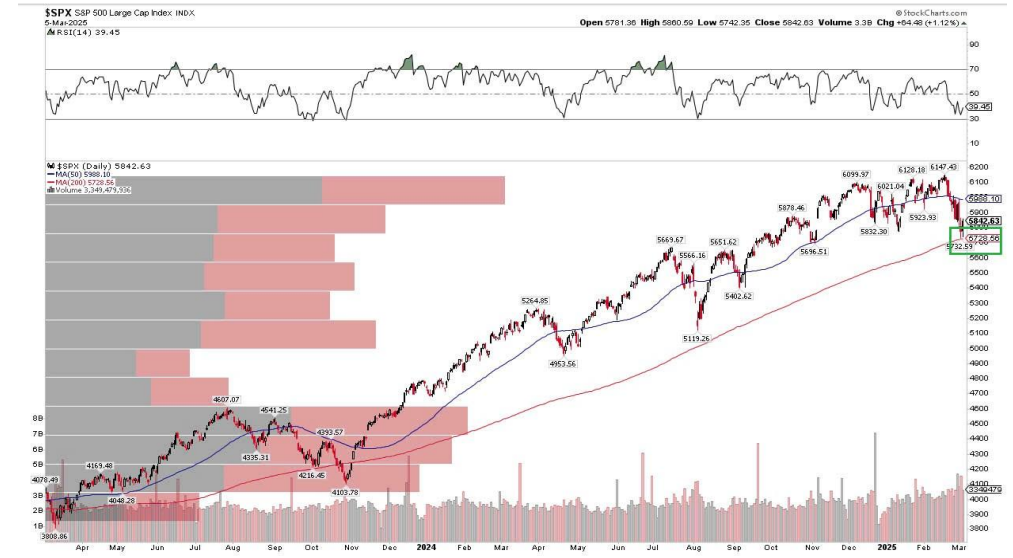
NDT Mỹ đang chuyển tiền vào nhóm cổ phiếu phòng thủ phản ánh rủi ro thị trường



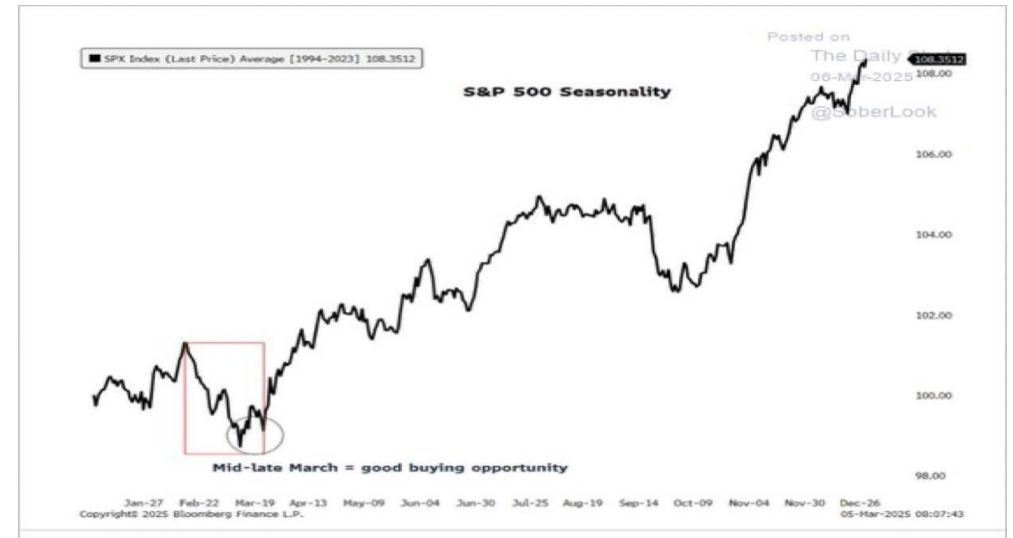
NVIDIA đang giảm về mức P/E 44 nơi bắt đầu chuỗi Parabol của cổ phiếu



S&P 500 Large Cap đang ở ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Rung lắc mạnh sẽ diễn ra



Theo chu kỳ mùa vụ điểm mua mới sẽ xuất hiện giữa tháng 3 với TTCK Mỹ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giảm điểm sau phiên phục hồi hôm qua.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

